TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 76/2018/HSST
Ngày: 27 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Trọng Bình
2/ Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh– Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Minh Bình – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 68/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018 đối với các bị cáo:

1/ Danh Phi Đ; sinh năm: 1991, tại: T; nơi cư trú: Xã H, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: 541/1/8 Tỉnh Lộ 00, KP0, phường B, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Phi H (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị T; sinh năm 1989 và con 01 người sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 01/03/2018 – Có mặt

2/ Trần Minh Th; sinh năm: 1995, tại L; thường trú: Không đăng ký; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Trần Thị Minh Ch; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 03/07/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 01/03/2018 – Có mặt

- Bị hại: Anh Phạm Thành V; sinh năm: 1995; thường trú: Ấp M, xã B, huyện D, T; chổ ở: 102/56 Â, Phường 0, Quận 0, Thành phồ H – Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1989; thường trú: Ấp Ô, xã Vn, huyện V, L; chỗ ở: 541/1/8 Tỉnh Lộ 00, KP0, phường B, B, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Danh Phi Đ rủ Trần Minh Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Khoảng 12h30 phút ngày 27/02/2018, Đ đưa cho Thuận bộ dụng cụ dùng để bẻ khóa xe, sau đó điều khiển xe máy hiệu Yamaha Luvius, biển số 59C2-299.19 chở Th qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 161 H, phường H, quận T, Đầy phát hiện chiếc xe gắn máy Honda Wave màu xanh, biển số 70E1-190.67 của anh Phạm Thành V đang dựng trước nhà, không người trông coi nên chỉ cho Th, đồng thời dừng xe dưới lề đường đứng đợi để Th đến gần, dùng đoản mang theo bẻ khóa cổ, đẩy xe xuống đường rồi nổ máy chạy thoát. Sau đó, cả hai mang xe máy trộm được đến khu vực bãi đất trống trên đường số 48A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, bán cho một thanh niên tên Miên (chưa rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng, chia đôi mỗi người 3.000.000 đồng. Số tiền có được, Đ cho vợ là chị Nguyễn Thị T 1.100.000 đồng, còn lại tiêu xài hết. Sau khi biết đây là tài sản do phạm tội mà có, chị T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã bắt được Danh Phi Đ và Trần Minh Th. Tại Cơ quan điều tra, cả hai đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình như nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 66/KL ngày 23/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban quận Tân Phú, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe gắn máy nêu trên có giá trị 14.000.000 đồng

Vật chứng:

1/ Thu giữ của Danh Phi Đ:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu vàng- đen, biển số: 59C2-299.19; số máy: 077156; số khung : 77163 là phương tiện phạm tội. Kết quả xác minh, xe do anh Lâm Hữu Th đứng tên đăng ký sở hữu nhưng đã bán cho anh Nguyễn Thanh B, chủ cửa hàng xe gắn máy B, địa chỉ số 560, tỉnh lộ 10, phường T, quận B. Tháng 8/2017, Đ mua lại xe trên của cửa hàng Q để sử dụng nhưng chưa sang tên.

- 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 đôi dép màu đen là trang phục Đầy mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei : 353051069292510 có sim số 0923171924.

- Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng, đây là số tiền do chị Nguyễn Thị T (vợ Đ) giao nộp.

2/ Thu giữ của Trần Minh Th:

- 01 thanh kim loại hình lục giác dài khoảng 7cm có đầu mài nhọn, dẹp và 01 cờ-lê đầu tròn bằng kim loại, đây là dụng cụ Th dùng bẻ khóa xe.

- 01 áo thun màu xanh và 01 quần Jean lửng màu xanh là trang phục Th mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp.

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng

- 01 điện thoại di đông hiệu Sony Xperia màu vàng, số Imei: 356060073101820.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTP ngày 14 tháng 05 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo Danh Phi Đ, Trần Minh Th về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Danh Phi Đ từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Minh Th từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Các bị cáo Danh Phi Đ, Trần Minh Th đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Do không có tiền tiêu xài nên Danh Phi Đ rủ Trần Minh Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 27/02/2018, Đ đưa cho Th bộ dụng cụ dùng để bẻ khóa và điều khiển xe gắn máy chở Th qua nhiều

tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đến trước nhà số 161 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú thì Đ phát hiện chiếc xe gắn máy mang biển số 70E1 – 190.67 đang dựng trước nhà không có người trông coi nên dừng xe dưới lòng đường đứng đợi, Th đến gần dùng đoản mang theo lén lút bẻ khóa cổ, nổ máy tẩu thoát, sau đó cả hai mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Danh Phi Đ, Trần Minh Th phạm tội "Trộm cắp tài sản", như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Wave, qua định giá có trị giá là 14.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo Danh Phi Đ và Trần Minh Th theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Trần Minh Th, vào ngày 03/07/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2015 nhưng chưa chấp hành xong phần án phí hình sự, bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với từng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, mang biển số 70E1 – 190.67, qua định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 14.000.000 đồng, cơ quan điều tra không thu hồi được xe gắn máy trên, người bị hại anh Phạm Thành V yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường trị giá của chiếc xe là 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc các bị cáo Danh Phi Đ và Trần Minh Th có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Thành V số tiền 14.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền

7.000.000 đồng theo qui định tại các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về thu lợi từ hành vi phạm tội: Sau khi trộm xe các bị cáo bán được xe với số tiền 6.000.000 đồng, mỗi bị cáo được chia số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Đ đã tiêu xài số tiền 1.900.000 đồng, đây là tiền bán tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Đ phải nộp lại sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu vàng-đen, biển số: 59C2-299.19; số máy 44S1077163; số khung RLCL44S10DY077156 là phương tiện phạm tội. Kết quả xác minh, xe do anh Lâm Hữu Th đứng tên đăng ký sở hữu nhưng đã bán cho anh Nguyễn Thanh B, chủ cửa hàng xe gắn máy B. Tháng 8/2017, Đ mua lại xe trên của cửa hàng Quý Bình để sử dụng nhưng chưa sang tên, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 thanh kim loại hình lục giác dài khoảng 7cm có đầu mài dẹp và nhọn và 01 cờ-lê đầu tròn bằng kim loại là công cụ dùng bẻ khóa xe nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 đôi dép màu trắng đen (Là trang phục Đ mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp); 01 áo thun màu xanh và 01 quần Jean lửng màu xanh (là trang phục Th mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp), hiện nay không còn giá trị sử dụng và các bị cáo không yêu cầu nhận lại những tài sản trên nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 353051069292510 có sim số 0923171924 thu giữ của bị cáo Đầy, 01 điện thoại di đông hiệu Sony Xperia màu vàng, số Imei: 356060073101820, 356060073101838 thu giữ của bị cáo Th, đây là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến vụ án nên sẽ trả cho các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng do chị Nguyễn Thị T giao nộp và 3.000.000 đồng thu giữ của Trần Minh Th, là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với đối tượng tên Miên là người mua xe của của các bị cáo trộm cắp, do không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Chị Nguyễn Thị T không biết số tiền 1.100.000 đồng bị cáo Đầy đưa là tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[9] Án phí: Các bị cáo Danh Phi Đ, Trần Minh Th phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố các bị cáo Danh Phi Đ, Trần Minh Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2] Xử phạt bị cáo Danh Phi Đ 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01 tháng 03 năm 2018

[3] Xử phạt bị cáo Trần Minh Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01 tháng 03 năm 2018

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Danh Phi Đ và Trần Minh Th với anh Phạm Thành V, buộc các bị cáo Danh Phi Đ và Trần Minh Th có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Thành V số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng, cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh V số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

[5] Về thu lợi từ hành vi phạm tội:

Buộc bị cáo Danh Phi Đ nộp lại số tiền 1.900.000 (Một triệu chín trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu vàng- đen, biển số : 59C2 - 299.19; số máy 44S1077163; số khung RLCL44S10DY077156.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình lục giác dài khoảng 7cm có đầu dẹp và nhọn và 01 cờ-lê đầu tròn bằng kim loại; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng; 01 (một) đôi dép màu trắng đen; 01 (một) áo thun màu xanh và 01 (một) quần Jean lửng màu xanh.

- Trả cho bị cáo Danh Phi Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei : 353051069292510 có sim số 0923171924, trả cho bị cáo Trần Minh Th 01 (một) điện thoại di đông hiệu Sony Xperia màu vàng, số Imei: 356060073101820, 356060073101838.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm ngàn) đồng do chị Nguyễn Thị T giao nộp và 3.000.000 (ba triệu) đồng thu giữ của Trần Minh Th.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 100/PNK ngày 05/03/2018 của Công an quận Tân Phú)

[7] Buộc các bị cáo Danh Phi Đ và Trần Minh Th, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi thường nếu người phải thi hành án không thi hành các khoản bồi thường thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm